

Bản án số: 306 /2020/HNGĐ- ST

Ngày 29 – 7 - 2020

V/v tranh chấp Ly hôn và con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vương Đăng Khoa**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hà

Bà Nguyễn Thị Thanh Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Hương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu** - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 63 /2020/TLST- HNGĐ ngày về việc tranh chấp Ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2020/QĐXX-ST ngày 14/7/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Quan Thị T**, sinh năm 1992; HKTT: Bản T, xã T, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.(Có mặt)

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Tiến Th**, sinh năm 1984; HKTT và nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn - chị Quan Thị T trình bày:

Tôi và anh Nguyễn Tiến Th kết hôn với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, Chiêm Hóa, Tuyên Quang ngày 30/8/2018. Sau khi kết hôn chúng tôi xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Tôi và anh Th ly thân từ tháng 18/01/2020. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh Th .

Về con chung: có 01 con chung là cháu Nguyễn Tiến M, sinh ngày 19/02/2019. Sau khi ly hôn tôi đề nghị cho tôi nuôi con chung, không yêu cầu chồng cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ, công sức: Vợ chồng không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Tôi tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Bị đơn - anh Nguyễn Tiến Th trình bày:

Tôi và chị Quan Thị T kết hôn với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, Chiêm Hóa, Tuyên Quang ngày 30/8/2018. Sau khi kết hôn chúng tôi xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Tôi và chị T ly thân từ tháng 18/01/2020.

Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ tôi làm đơn xin ly hôn tôi đồng ý.

Về con chung: có 01 con chung là cháu Nguyễn Tiến M, sinh ngày 19/02/2019. Sau khi ly hôn tôi đề nghị cho tôi nuôi con chung, tôi không yêu cầu vợ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ, công sức: Vợ chồng chúng tôi không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Vợ tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu:
Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điều 28, 35, 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết: Chị T được ly hôn anh Th. Con chung: Giao 01 con chung cho chị T nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản, công sức, công nợ: không có. Chị T phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Chị Quan Thị T có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ giải quyết được ly hôn anh Nguyễn Tiến Th. Anh Th đang sinh sống tại Thôn H, xã Đ, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Quan Thị T và anh Nguyễn Tiến Th thiết lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, Chiêm Hóa, Tuyên Quang ngày 30/8/2018 là hợp pháp. Quá trình chị T và anh Th phát sinh mâu thuẫn. Theo chị T nguyên nhân mâu thuẫn xảy ra nhiều, bất đồng quan điểm sống. Chị T và anh Th ly thân từ tháng 18/01/2020. Theo anh Th thì nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Anh Th và chị T ly thân từ tháng 18/01/2020.

Nay chị T xin ly hôn, anh Th đồng ý ly hôn.

Xét thấy, tình cảm giữa chị T và anh Th không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T với anh Th là phù hợp quy định pháp luật.

[2.2] Về con chung: Chị T và anh Th có 01 con chung là cháu Nguyễn Tiến M, sinh ngày 19/02/2019. Chị T và anh Th đều có nguyện vọng xin nuôi con chung. Xét thấy, cháu Minh chưa được 36 tháng tuổi. Theo quy định tại khoản 3 điều 81 Luật Hôn nhân gia đình thì “con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi”. Do đó, giao cho chị T được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi trưởng thành hoặc có quyết định thay đổi khác.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Th .

Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại các Điều 58, 81,82,83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.3] Về tài sản chung: Chị T và anh Th không có; không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Quan Thị T được ly hôn anh Nguyễn Tiến Th.

2. Về con chung: Chị T và anh Th có 01 con chung là cháu Nguyễn Tiến M, sinh ngày 19/02/2019 .

Giao cho chị Quan Thị T được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Tiến M, sinh ngày 19/02/2019 ,đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định thay đổi khác.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Quan Thị T không yêu cầu anh Nguyễn Tiến Th cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh Nguyễn Tiến Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Vợ chồng không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

4. Về án phí: Chị Quan Thị T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được tính trừ vào số tiền 300.000đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0004664 ngày 23/3/2020.

Chị Quan Thị T, anh Nguyễn Tiến Th có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện (02 bản);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP
- Chi cục THA dân sự Chương Mỹ

T/M Hội đồng xét xử
Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa

Vương Đăng Khoa